**Phụ lục 3**

**KHUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2024**

*(Đính kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày ... tháng .... năm 2024*

 *của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

* Chỉ thị số 17/CT-TU ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh;
* Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh;
* Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh”;
* Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình triển khai Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025;
* Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025;
* Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;
* Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
* Kế hoạch số 2777/KH-UBND ngày ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án “Phát triển hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” giai đoạn 2023 – 2025;
* Kế hoạch số 2649/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
* Kế hoạch số 3131/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng Quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
* Kế hoạch số 5421/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai công trình “Hệ thống Dịch vụ số dành cho Công dân Thành Phố Hồ Chí Minh - HCM Citizen E-Services”;
* Kế hoạch số 5440/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai công trình “Xây dựng Chính quyền số Thành phố Hồ Chí Minh”.

*- Chương trình/Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của địa phương, đơn vị.*

**II. MỤC TIÊU**

- Xác định cụ thể mục tiêu về chuyển đổi số của đơn vị năm 2024.

- Các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, khả thi, hiệu quả, dễ theo dõi, đánh giá kết quả; bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số và đề án đô thị thông minh Thành phố năm 2024 .

**III. NHIỆM VỤ**

**1. Nhận thức số**

Xác định các nhiệm vụ để nâng cao nhận thức số, trong đó nhấn mạnh các hoạt động chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền tại địa phương, đơn vị; (*các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Trọng tâm triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Thành phố. Thực hiện chia sẻ, truyền thông các sản phẩm, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng …..)*

**2. Thể chế số**

Xác định các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin *(văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; định mức kinh tế- kỹ thuật, đơn giá xây dựng, duy trì, vận hành; quy định; quy chế; …).*

**3. Hạ tầng số**

Xác định các nội dung phát triển hạ tầng số tại đơn vị, đơn vị đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận hành các hệ thống thông tin, liên thông (trang bị *máy tính cho CBCC; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; Trung tâm dữ liệu; ứng dụng điện toán đám mây; kho dữ liệu, lưu trữ tập trung; chữ ký số; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; ...).*

**4. Dữ liệu số**

Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của đơn vị trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có của Thành phố. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. *(Tập trung cơ sở dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính, làm giàu Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức theo Đề án 06.)*

**5. Nền tảng số**

Phối hợp với Thành phố triển khai các nền tảng dùng chung, hệ thống cho phát triển Chính quyền số. (*Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố; Nền tảng số hóa, lưu trữ tài liệu điện tử Thành phố; Nền tảng tổng hợp, theo dõi Kinh tế-Xã hội; Nền tảng Bản đồ số Thành phố; Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố; các nền tảng, dịch vụ số dùng chung của Thành phố, ...)*

**6. Nhân lực số**

Triển khai kế hoạch đào tạo nhân lực số; bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức; tập huấn kỹ năng số cho người dân *(tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lớp đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; tham gia các nền tảng đào tạo, học liệu số do Thành phố tổ chức; phối hợp tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn giới thiệu kiến thức về chuyển đổi số; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng…)*

**7. An toàn thông tin mạng**

Hoàn thành việc rà soát, xác định nhiệm vụ lập, phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin do đơn vị chủ trì theo Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Tham gia triển khai các hoạt động nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin *(tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về an toàn thông tin mạng; tham gia tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng).*

**8. Chính quyền số**

Xác định những nhiệm vụ cụ thể tại đơn vị, địa phương cần thực hiện để đạt được các mục tiêu nâng cao hiệu quả Dịch vụ công trực tuyến; nâng cao năng lực giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến tại đơn vị, địa phương; phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

**9. Kinh tế số**

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra
của địa phương, đơn vị bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển kinh tế số nêu tại Kế hoạch 2649/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**10. Xã hội số**

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra của địa phương, đơn vị bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển xã hội số nêu tại Kế hoạch 2649/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**IV. GIẢI PHÁP**

Xác định các giải pháp để tạo điều kiện thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra. Cụ thể bao gồm các nhóm giải pháp tiêu biểu như: thu hút nguồn lực cho chuyển đổi số (nhân lực chất lượng cao; nguồn tài chính từ các khu vực công, tư); mô hình phối kết hợp nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong thúc đẩy chuyển đổi số; hợp tác quốc tế *(thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số Việt Nam;…)*; …

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Xác định trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, tổ chức.

**VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Xác định danh mục nhiệm vụ, dự án và kế hoạch triển khai cụ thể dựa trên các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện. Trong đó với mỗi nhiệm vụ, dự án cần nêu rõ đơn vị chủ trì; nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp, mục tiêu, quy mô, nội dung, thời gian triển khai, dự kiến mức kinh phí và nguồn vốn./.